

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 332/TTr-STC ngày 03..tháng 7 năm 2026 Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng;

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ).

b) Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế) không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ).

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, Đảng ủy Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội thành phố).

b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, ban, ngành và tương đương cấp thành phố (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

c) Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế)

1. Chung loại và số lượng tối đa xe ô tô chuyên dùng được quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành theo Quyết định này.

2. Mức giá mua xe tối đa của các loại xe ô tô chuyên dùng được áp dụng theo Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô do UBND thành phố ban hành tại thời điểm mua sắm.

Trường hợp xe ô tô chuyên dùng chưa được quy định mức giá tại bảng tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô do UBND thành phố ban hành tại thời điểm mua sắm, mức giá mua xe tối đa được xác định theo giá thị trường tại thời điểm mua sắm.

Giá mua xe ô tô tối đa đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phươg tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Giá xe ô tô làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức trong trường hợp giao, điều chuyển xe ô tô đã qua sử dụng là giá trị còn lại trên sổ kế toán hoặc giá trị đánh giá lại theo quy định của pháp luật (đối với xe ô tô chưa được theo dõi giá trị trên sổ kế toán hoặc trường hợp phải đánh giá lại khi xử lý theo quy định của pháp luật), bảo đảm giá trị còn lại hoặc giá trị đánh giá lại không vượt quá 15% mức giá mua xe tối đa tại Quyết định này.

3. Việc quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng phải được thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng tại Quyết định này phải đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức, quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế) được UBND thành phố ban hành, chủ trì, phối hợp các địa phương, đơn vị tiến hành rà soát, lập phương án sắp xếp lại số xe ô tô chuyên dùng hiện có của các cơ quan, đơn vị, địa phương, trình UBND thành phố phê duyệt.

Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xử lý hoặc thực hiện xử lý xe ô tô dôi dư (nếu có) theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, phân cấp quản lý, sử dụng tài sản của thành phố và các văn bản quy định pháp luật có liên quan.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế) được UBND thành phố ban hành, thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô chuyên dùng hiện có, gửi Sở Tài chính trong vòng 30 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Trong đó, trường hợp xe ô tô chuyên dùng hiện có không phù hợp với tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định lần này nhưng có thể sử dụng để phục vụ công tác chung thì chuyển sang xe ô tô phục vụ công tác chung để sử dụng theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung; số còn lại thực hiện xử lý theo các hình thức quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản quy định chi tiết có liên quan.

Thực hiện quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng...năm 2026; thay thế Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng ngày 28/9/2020 quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

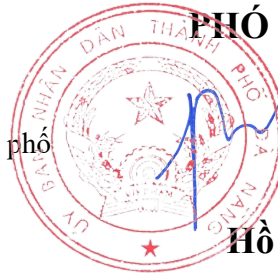
3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Kho bạc nhà nước Khu vực XIII, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và tương đương cấp thành phố, Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành

phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng;
- Thường trực HĐND thành phố; các ban HĐND thành phố Đà Nẵng;
- Chủ tịch, các PCT thành phố Đà Nẵng;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng;
- UBMTTQ thành phố các cấp;
- Các đoàn thể - chính trị xã hội thành phố;
- Sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND các phường, xã, đặc khu;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Công Thông tin điện tử TPĐN;
- Công báo thành phố;
- Báo và Đài phát thanh Truyền hình Đà Nẵng;
- Lưu: VT, KT, STC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh